

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính Quý I/2011

**Mẫu B 09 - DN****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Quý I Năm 2011****I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây (gọi tắt là 'Công ty') là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1911 QĐ/UB ngày 21/12/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây. Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây hoạt động theo Giấy chứng n

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 10/03/2005;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 06/04/2006;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 17/10/2006;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 24/05/2007;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 24/03/2008;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 08/04/2008;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 07/01/2009;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 14/07/2009;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 25/09/2009.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười ngày 15/12/2010

Vốn điều lệ của Công ty: **41.226.020.000 VND (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng)**.

**Các chi nhánh và cửa hàng của Công ty****STT Đơn vị**

- |    |                                       |
|----|---------------------------------------|
| 1. | Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Hà Tây |
|    | Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm        |
| 2. | Hà Tây tại Nghệ An                    |
| 3. | Chi nhánh Dược phẩm Hà Đông           |
| 4. | Chi nhánh Dược phẩm Ba Vì             |
| 5. | Chi nhánh Dược phẩm Phúc Thọ          |

6. Chi nhánh Dược phẩm Hoài Đức
7. Chi nhánh Dược phẩm Đan Phượng
8. Chi nhánh Dược phẩm Thường Tín
9. Chi nhánh Dược phẩm Phú Xuyên
10. Chi nhánh Dược phẩm Ứng Hoà
11. Chi nhánh Dược phẩm Sơn Tây
12. Chi nhánh Dược phẩm Thạch Thất
13. Chi nhánh Dược phẩm Mỹ Đức
14. Chi nhánh Dược phẩm Thanh Oai
15. Chi nhánh Dược phẩm Quốc Oai
16. Chi nhánh Dược phẩm Chương Mỹ
17. Chi nhánh đông dược, vật tư y tế
18. Các phân xưởng sản xuất

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính Quý I /2011*

---

**Mẫu B 09 - DN**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Quý I Năm 2011**

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế;
- Xuất nhập khẩu dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế;
- Mua bán hoá chất và hoá chất xét nghiệm (trừ loại hoá chất Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản; dịch vụ nhà đất;
- Kinh doanh siêu thị; dịch vụ nhà ở, văn phòng;
- Kinh doanh vacxin, sinh phẩm y tế;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp;
- Dạy nghề

Địa chỉ: 80 - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội  
Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

## II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

### 1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán số 01 – Chuẩn mực chung.

## III Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán Viet Sun.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*cho năm tài chính Quý I /2011*

---

Mẫu B 09 - DN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I Năm 2011

## IV. Các chính sách kế toán áp dụng

### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Các khoản tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính số dư các khoản tiền có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm khoá sổ lập Báo cáo tài chính.

## 2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

*Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:* Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá thành sản phẩm của được xác định theo giá thành định mức. Công ty không thực hiện việc đánh giá sản phẩm làm dở cuối kỳ, vật tư, nguyên vật liệu xuất dùng cho sản xuất còn tồn cuối kỳ được kết chuyển lại về Tài khoản 152 – Nguyên vật liệu.

- **Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho:** Phương pháp bình quân gia quyền cuối tháng.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho :** Phương pháp kê khai thường xuyên
- **Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Tại thời điểm 31/03/2011, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

## 3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định hữu hình thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính Quý I/2011*

**Mẫu B 09 - DN**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Quý I Năm 2011**

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Công ty đang thực hiện khấu hao nhanh đối với các tài sản là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị.

Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<u><b>Loại tài sản cố định</b></u>	<u><b>Thời gian khấu hao &lt;năm&gt;</b></u>	
	<u><b>Năm 2011</b></u>	<u><b>Năm 2010</b></u>
Nhà cửa vật kiến trúc	6	6
Máy móc, thiết bị	6 - 7	6 - 7
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6	6

**4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Hà Tây. Khoản đầu tư dài hạn này được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư. Vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Hà Tây là quyền sử dụng 5.000 m<sup>2</sup> đất tại Điểm Công nghiệp Phú Lâm trên địa bàn xã Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.

Tại thời điểm 31/03/2011 Công ty không trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Các khoản vay ngắn hạn (dài hạn) của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng. Riêng các khoản vay huy động vốn từ cán bộ công nhân viên trong Công ty được ghi nhận theo phiếu thu và lãi suất đi vay quý I năm 2011 là 18% / năm.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc mua sắm tài sản được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 16 – Chi phí đi vay.

#### **6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác**

Chi phí trả trước được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ sau là các công cụ dụng cụ thuộc loại tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn và công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng dưới một năm:

#### **7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay quy định trả lãi vay sau. Giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, khế ước vay và thời gian vay thực tế.

#### **8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

80 - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

##### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính Quý I /2011*

---

**Mẫu B 09 - DN**

##### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Quý I Năm 2011**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được hình thành do các cổ đông góp vốn và được bổ sung từ phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn. Việc tăng giảm vốn góp được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Vốn khác của chủ sở hữu là vốn bổ sung từ các quỹ, từ lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá được phẩm và doanh thu từ tiền lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi cho vay, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác".

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá...

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

**12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**12. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính Quý I/2011*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Quý I Năm 2011**

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Tại thời điểm 31/03/2011, Công ty trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

**12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hay bất kỳ mục đích nào được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

**12. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn**

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn. Các khoản vay có thời hạn trên 1 năm tài chính được Công ty ghi nhận là vay dài hạn.

**12. Các nghĩa vụ về thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)***

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 0% đối với các lô hàng xuất khẩu, 5% đối với hàng thuốc chữa bệnh, 10% đối với mặt hàng được phẩm chức năng và các mặt hàng khác.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Năm 2011 Công ty áp dụng mức thuế suất 25%

***Thuế khác***



Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685    Fax: (84 - 4) 3 3829 054

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính Quý I/2011

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Quý I Năm 2011

1. Tiền	3/31/2011 VND	1/1/2011 VND
Tiền mặt	5,437,662,787	4,279,796,784
Tiền gửi ngân hàng	21,417,762,007	15,846,842,218

<b>Cộng</b>	<b>26,855,424,794</b>	<b>20,126,639,002</b>	<b>21,832,778,748</b>	<b>14,086,573,865</b>	<b>5,022,646,046</b>	<b>6,040,065,137</b>
<b>2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>3/31/2011 VND</b>	<b>1/1/2011 VND</b>				
Phải thu khác	3,437,556,920	1,000,000,000				
<b>Cộng</b>	<b>3,437,556,920</b>	<b>1,000,000,000</b>	<b>600,000,000</b>	<b>600,000,000</b>	<b>2,837,556,920</b>	<b>400,000,000</b>
<b>3. Hàng tồn kho</b>	<b>3/31/2011 VND</b>	<b>1/1/2011 VND</b>				
Nguyên liệu, vật liệu	65,151,490,375	74,464,925,264				
Công cụ, dụng cụ	342,346,549	128,657,850				
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		2,678,348,974				
Hàng hoá	58,874,046,956	49,500,976,963				
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>124,367,883,880</b>	<b>126,772,909,051</b>	<b>112,739,058,030</b>	<b>127,894,876,176</b>	<b>11,628,825,850</b>	<b>(1,121,967,125)</b>
<b>4. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>	<b>3/31/2011 VND</b>	<b>1/1/2011 VND</b>				
Thuế GTGT	432,179,670	889,458,487				
Thuế Khác						
<b>Cộng</b>	<b>432,179,670</b>	<b>889,458,487</b>	<b>-</b>	<b>33,434,197</b>	<b>432,179,670</b>	<b>856,024,290</b>
<b>5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>3/31/2011 VND</b>	<b>1/1/2011 VND</b>				
Chi phí xây dựng xưởng Đông Y	6,000,000,000	6,000,000,000				
Phí thiết kế xây dựng xưởng Đông Y	249,337,273	249,337,273				
Phí điện lạnh cho xưởng Đông Y	454,545,450	454,545,450				
Phí thẩm tra thiết kế	28,744,545	28,744,545				
<b>Cộng</b>	<b>6,732,627,268</b>	<b>6,732,627,268</b>	<b>8,763,941,110</b>	<b>341,527,272</b>	<b>(2,031,313,842)</b>	<b>6,391,099,996</b>
<b>6. Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>3/31/2011 VND</b>	<b>1/1/2011 VND</b>				
Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Hà Tây	2,000,000,000	2,000,000,000				

Mẫu B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Quý I Năm 2011

	Mẫu B 09 - DN					
Cộng	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	-	-
<b>7. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>				
	<b>VND</b>	<b>VND</b>				
Vay ngắn hạn	123,408,238,281	117,574,468,496				
<b>Cộng</b>	<b>123,408,238,281</b>	<b>117,574,468,496</b>	<b>113,463,671,508</b>	<b>97,242,400,680</b>	<b>9,944,566,773</b>	<b>20,332,067,816</b>
<b>8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>				
	<b>VND</b>	<b>VND</b>				
Thuế GTGT đầu ra						
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	48,726,695	48,726,695				
Thuế xuất nhập khẩu	117,109,900	199,888,773				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	749,075,495	1,717,055,818				
Thuế TNCN						
<b>Cộng</b>	<b>914,912,090</b>	<b>1,965,671,286</b>	<b>1,140,465,681</b>	<b>1,896,097,731</b>	<b>(225,553,591)</b>	<b>69,573,555</b>
<b>9. Chi phí phải trả</b>	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>				
	<b>VND</b>	<b>VND</b>				
Lãi vay phải trả ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam		-				
Lãi vay phải trả ngân hàng Vietcombank		-				
Lãi vay phải trả ngân hàng Công thương Việt Nam		-				
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>65,920,681</b>	<b>166,965,000</b>	<b>(65,920,681)</b>	<b>(166,965,000)</b>
<b>10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>				
	<b>VND</b>	<b>VND</b>				
<b>Cộng</b>	<b>2,254,700,708</b>	<b>1,546,328,237</b>	<b>1,321,988,249</b>	<b>938,322,672</b>	<b>932,712,459</b>	<b>608,005,565</b>
<b>11. Vay và nợ dài hạn</b>	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>				
	<b>VND</b>	<b>VND</b>				
<b>Cộng</b>	<b>4,430,570,000</b>	<b>4,260,000,000</b>	<b>5,860,000,000</b>	<b>9,991,440,415</b>	<b>(1,429,430,000)</b>	<b>(5,731,440,415)</b>
<b>b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>				
	<b>VND</b>	<b>VND</b>				
Lê Văn Lớ (Đại diện phần vốn Nhà nước)	1,387,760,000	1,387,760,000				

<i>Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hà Tây</i>	<i>2,200,000,000</i>	<i>2,200,000,000</i>
<i>Lê Văn Lớ</i>	<i>1,523,500,000</i>	<i>1,523,500,000</i>
<i>Ngô Văn Chinh</i>	<i>809,600,000</i>	<i>809,600,000</i>
<i>Nguyễn Văn Minh</i>	<i>743,600,000</i>	<i>743,600,000</i>
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>34,561,560,000</i>	<i>34,561,560,000</i>

<b>Cộng</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
-------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	----------	----------

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: 0

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính Quý I /2011*

**Mẫu B 09 - DN**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Quý I Năm 2011**

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>41,226,020,000</b>
Vốn góp đầu năm	41,226,020,000	41,226,020,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	41,226,020,000	41,226,020,000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		<b>6,128,263,512</b>

**đ) Cổ phiếu**

	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4,122,602	4,122,602
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4,122,602</i>	<i>4,122,602</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4,122,602	4,122,602
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4,122,602</i>	<i>4,122,602</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**e) Các quỹ của công ty**

Khoản mục	1/1/2011	Tăng trong quý	Giảm trong quý	3/31/2011
Quỹ đầu tư phát triển	89,249,865		-	89,249,865
Quỹ dự phòng tài chính	4,122,602,000	-	-	4,122,602,000
Quỹ khen thưởng, phúc	106,121,657	0	27,300,000	78,821,657

#### VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

##### 12. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	3/31/2011 VND	Năm 2010 VND				
Doanh thu bán hàng hoá thành phẩm	140,935,939,442	543,415,350,125				
<b>Cộng</b>	<b>140,935,939,442</b>	<b>543,415,350,125</b>	<b>586,913,029,646.0</b>	<b>588,705,800,777.0</b>	<b>(445,977,090,204.0)</b>	<b>(45,290,450,652.0)</b>

##### 13. Các khoản giảm trừ doanh thu

	3/31/2011 VND	Năm 2010 VND				
Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại	35,619,829	240,217,618				
<b>Cộng</b>	<b>35,619,829</b>	<b>240,217,618</b>	<b>313,414,675</b>	<b>5,054,425,158</b>	<b>(277,794,846.0)</b>	<b>(4,814,207,540.0)</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính Quý I/2011

Mẫu B 09 - DN

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I Năm 2011

##### 14. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	3/31/2011 VND	Năm 2010 VND				
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hoá	140,900,319,613	543,175,132,507				
<b>Cộng</b>	<b>140,900,319,613</b>	<b>543,175,132,507</b>	<b>586,599,614,971</b>	<b>583,651,375,619</b>	<b>(445,699,295,358.0)</b>	<b>(40,476,243,112.0)</b>

##### 15. Giá vốn hàng bán

	3/31/2011 VND	Năm 2010 VND				
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm đã bán	118,831,794,374	467,142,874,199				
<b>Cộng</b>	<b>118,831,794,374</b>	<b>467,142,874,199</b>	<b>509,903,033,218</b>	<b>503,381,857,367</b>	<b>(391,071,238,844.0)</b>	<b>(36,238,983,168.0)</b>

**16. Doanh thu hoạt động tài chính**

	3/31/2011	Năm 2010				
	VND	VND				
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1,413,622,959	3,523,233,727				
Cổ tức nhận được từ Công ty CP Dược và Thiết bị Y tế Hà Tây		200,000,000				
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		340,445,721				
<b>Cộng</b>	<b>1,413,622,959</b>	<b>4,063,679,448</b>	4,970,588,465	5,624,962,752	(3,556,965,506.0)	(1,561,283,304.0)

**17. Chi phí tài chính**

	3/31/2011	Năm 2010				
	VND	VND				
Lãi tiền vay	4,950,227,546	15,487,392,518				
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		670,465,161				
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		-				
<b>Cộng</b>	<b>4,950,227,546</b>	<b>16,157,857,679</b>	10,104,053,957	17,018,491,818	(5,153,826,411.0)	(860,634,139.0)

**18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	3/31/2011	Năm 2010				
	VND	VND				
Tổng thu nhập trong năm	140,935,939,442	547,294,811,955				
Tổng chi phí trong năm	137,939,637,461	528,009,532,864				
Thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		200,000,000				
Chi phí không tính thuế thu nhập doanh nghiệp						
Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	2,996,301,981	19,085,279,091	(14,238,926,500)			
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	20%				
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	749,075,495	3,817,055,818	(2,697,970,201)			

**19. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	3/31/2011	Năm 2010				
	VND	VND				
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	56,427,165,001	209,887,661,845				
Chi phí nhân công	9,002,854,802	44,280,590,505				
Chi phí khấu hao tài TSCĐ	5,500,000,000	10,767,977,009				
Chi phí khác bằng tiền	3,517,765,492	26,622,871,876				
<b>Cộng</b>	<b>74,447,785,295</b>	<b>291,559,101,235</b>				

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính Quý I/2011

**Mẫu B 09 - DN**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Quý I Năm 2011**

**20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>3/31/2011</b>	<b>Năm 2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2,247,226,486	15,418,223,273
+		
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
+		
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2,247,226,486	15,418,223,273
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4,122,602	4,122,602
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	545	3,740

tăng ngày 28/02/2008

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

**VI. Những thông tin khác**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

**1.1 Giao dịch với các bên liên quan**

	<b>3/31/2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>Quan hệ với Công ty</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Doanh thu</b>		
Bán hàng cho Công ty CP Dược và Thiết bị Y tế Hà Tây	1,221,416,854	17,642,287,225

**2. Những thông tin khác**

**2.1 Phải thu của khách hàng**

	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Cộng</b>	<b>57,228,552,100</b>	<b>63,664,503,133</b>

**2.2 Trả trước cho người bán**

	<b>3/31/2011</b>	<b>1/1/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>

<b>Cộng</b>	<b>7,226,164,533</b>	<b>5,457,421,220</b>
-------------	----------------------	----------------------

(4,479,686,847) (1,592,430,759.00)

**2.3 Tài sản ngắn hạn khác**

**3/31/2011**                      **1/1/2011**

	<u>VND</u>	<u>VND</u>		
Tạm ứng	391,520,000	380,200,000	#REF!	
<b>Cộng</b>	<b>391,520,000</b>	<b>380,200,000</b>	(258,435,000)	(209,900,000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**  
10 A - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội  
Tel: (84 - 4) 3 3824 685 Fax: (84 - 4) 3 3829 054

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
cho năm tài chính Quý I/2011

Mẫu B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Quý I Năm 2011**

**2.4 Phải trả người bán**

	<u>3/31/2011</u>	<u>1/1/2011</u>		
	<u>VND</u>	<u>VND</u>		
	21,667,042,383	31,156,271,944		
<b>Cộng</b>	<b>21,667,042,383</b>	<b>31,156,271,944</b>	-	2,772,188,350

**2.5 Người mua trả tiền trước**

	<u>3/31/2011</u>	<u>1/1/2011</u>		
	<u>VND</u>	<u>VND</u>		
	628,351,773	5,112,036,250		
<b>Cộng</b>	<b>628,351,773</b>	<b>5,112,036,250</b>	(8,505,572,128)	-

**2.6 Chi phí bán hàng**

	<u>3/31/2011</u>	<u>Năm 2010</u>		
	<u>VND</u>	<u>VND</u>		
Chi phí bằng tiền khác	8,838,480,142	27,073,564,276		
<b>Cộng</b>	<b>8,838,480,142</b>	<b>27,073,564,276</b>	(20,958,838,792)	(6,144,764,743)

**2.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>3/31/2011</u>	<u>Năm 2010</u>		
	<u>VND</u>	<u>VND</u>		
	6,697,138,529	17,635,236,710		
<b>Cộng</b>	<b>6,697,138,529</b>	<b>17,635,236,710</b>	(17,495,764,638)	(4,843,076,678)

**2.8 Thu nhập khác**

	<u>3/31/2011</u>	<u>Năm 2010</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>



Thu từ thanh lý tài sản		56,000,000		
	-	-		
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>56,000,000</b>	(247,619,048)	(975,956,500)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**  
10A Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*cho năm tài chính Quý I/2011*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Quý I Năm 2011***(tiếp theo)***5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
<b>Số dư ngày 01/01/2011</b>	<b>52,407,703,463</b>	<b>75,846,929,941</b>	<b>3,973,597,838</b>	<b>5,615,605,184</b>		<b>137,843,836,426</b>
Mua trong năm						
Đầu tư XDCB hoàn thành						
Tăng khác						
Thanh lý, nhượng bán	17,917,545					<b>17,917,545</b>
Giảm khác				-	-	-
<b>Số dư ngày 31/03/2011</b>	<b>52,425,621,008</b>	<b>75,846,929,941</b>	<b>3,973,597,838</b>	<b>5,615,605,184</b>	<b>-</b>	<b>137,825,918,881</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
<b>Số dư ngày 01/01/2011</b>	<b>28,538,236,066</b>	<b>63,358,980,390</b>	<b>3,079,251,990</b>	<b>3,639,774,577</b>		<b>98,616,243,023</b>
Khấu hao trong năm	3,042,275,290	1,991,880,760	106,587,704	359,256,246		<b>5,500,000,000</b>
Thanh lý, nhượng bán						
Giảm khác	17,917,545			-	-	<b>17,917,545</b>
<b>Số dư ngày 31/03/2011</b>	<b>31,598,428,901</b>	<b>65,350,861,150</b>	<b>3,185,839,694</b>	<b>3,999,030,823</b>	<b>-</b>	<b>104,098,325,478</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
<b>Tại ngày 01/01/2011</b>	<b>23,869,467,397</b>	<b>12,487,949,551</b>	<b>894,345,848</b>	<b>1,975,830,607</b>	<b>-</b>	<b>39,227,593,403</b>
<b>Tại ngày 31/03/2011</b>	<b>20,827,192,107</b>	<b>10,496,068,791</b>	<b>787,758,144</b>	<b>1,616,574,361</b>	<b>-</b>	<b>33,727,593,403</b>

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý:
- Các cam kết về việc mua bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: 0 VND
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: 0 VND

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Quý I Năm 2011**  
*(tiếp theo)*

**13. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

							Đơn vị tính: VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ đầu dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
<b>Số dư tại ngày 01/01/2010</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>26,849,000,000</b>	<b>8,821,579,869</b>	<b>89,249,865</b>	<b>4,122,602,000</b>	<b>6,128,263,512</b>	<b>87,236,715,246</b>
- Tăng vốn trong năm nay	0	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	15,418,223,273	<b>15,418,223,273</b>
- Tăng khác	-	-	4,545,720,787	-	-	-	<b>4,545,720,787</b>
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	(5,551,863,512)	<b>(5,551,863,512)</b>
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(576,400,000)	<b>(576,400,000)</b>
<b>Số dư tại ngày 31/12/2010</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>26,849,000,000</b>	<b>13,367,300,656</b>	<b>89,249,865</b>	<b>4,122,602,000</b>	<b>15,418,223,273</b>	<b>101,072,395,794</b>
<b>Số dư tại ngày 01/01/2011</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>26,849,000,000</b>	<b>13,367,300,656</b>	<b>89,249,865</b>	<b>4,122,602,000</b>	<b>15,418,223,273</b>	<b>101,072,395,794</b>
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	2,247,226,486	<b>2,247,226,486</b>
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/03/2011</b>	<b>41,226,020,000</b>	<b>26,849,000,000</b>	<b>13,367,300,656</b>	<b>89,249,865</b>	<b>4,122,602,000</b>	<b>17,665,449,759</b>	<b>103,319,622,280</b>

<b>b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		<b>1/1/2011</b>	<b>3/31/2011</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Vốn góp của Nhà nước			
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY</b>			<b>#REF!</b>
10A Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội		<i>cho năm tài chính Quý I/2012</i>	
<b>Cộng</b>		<b>-</b>	<b>#REF!</b>